BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 3352/GP-BTNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên (địa chỉ tại tại số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ) được xả nước thải vào nguồn nước từ Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn 1 (địa chỉ tại khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ) với các nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Hậu, đoạn chảy qua Khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Vị trí xả nước thải: khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố CầnThơ.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000):

X: 1120465 Y:574239

3. Phương thức xả nước thải: nước thải từ quá trình sản xuất, sinh hoạt sau khi xử lý và nước thải làm mát được dẫn qua hai (02) cống ngầm riêng biệt, sau đó cùng xả vào bể thu nước thải rồi chảy ra kênh dẫn hở, cuối cùng xả ra sông Hậu theo phương thức tự chảy, xả mặt, xả ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả thải lớn nhất là 2.746.600 m^3/ngày đêm. Trong đó:

- Nước thải từ quá trình làm mát: 2.745.600 m^3/ngày đêm.
- Nước thải từ quá trình sản xuất, sinh hoạt: 970 m^3/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải:

Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột A với hệ số K_q= 1,2 và K_f= 0,9. Cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	Nhiệt độ	oC	40
2	pH	-	6 đến 9
3	BOD_5 (20°C)	mg/l	32,4
4	COD	mg/l	81
5	Chất rắn lơ lửng	mg/l	54
6	Asen	mg/l	0,054
7	Thuỷ ngân	mg/l	0,005
8	Chì	mg/l	0,10
9	Cadimi	mg/l	0,054
10	Crom (VI)	mg/l	0,054
11	Crom (III)	mg/l	0,22
12	Đồng	mg/l	2,16
13	Kẽm	mg/l	3,24
14	Niken	mg/l	0,22
15	Mangan	mg/l	0,54
16	Sắt	mg/l	1,08
17	Tổng xianua	mg/l	0,075
18	Tổng phenol	mg/l	0,108
19	Tổng dầu mỡ khoán g	mg/l	5,40
20	Sunfua	mg/l	0,22
21	Florua	mg/l	5,40
22	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,40
23	Tổng Nitơ	mg/l	21,6
24	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4,32
25	Clo dư	mg/l	1,08
26	Coliform	vi khuẩn/100ml	3000

7. Thời hạn của giấy phép: mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận, như sau:

3.1. Quan trắc nước thải:

a) Quan trắc liên tục tự động nước thải làm mát và nước thải sản xuất, sinh hoạt (sau xử lý) tại vị trí bể thu nước thải trước khi xả ra kênh dẫn hở với các thông số: nhiệt độ, pH, Clo dư và lưu lượng nước thải;

b) Quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải làm mát và nước thải sản xuất, sinh hoạt (sau xử lý) tại vị trí bể thu nước thải trước khi xả ra kênh dẫn hở theo tần suất hai (02) tháng/lần với các thông số quan trắc quy định tại Bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này;

c) Quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải sản xuất và sinh hoạt theo tần suất ba (03) tháng/lần tại vị trí đầu vào Hệ thống xử lý và nước thải sau xử lý tại cửa xả nước thải từ Hệ thống xử lý trước khi vào cống ngầm với các thông số quan trắc quy định tại Bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này.

3.2. Quan trắc nguồn nước tiếp nhận:

a) Vị trí quan trắc: hai (02) vị trí trên sông Hậu, cách điểm xả nước thải của Công ty 100 m về phía thượng và hạ lưu;

b) Thông số quan trắc: các thông số theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2008/BTNMT;

c) Tần suất quan trắc: ba (03) tháng/lần.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình nêu trong Hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới số lượng, chất lượng nguồn nước và môi trường do xả nước thải gây ra.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ, về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung như Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thái Lai

Nơi nhận:
- Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên (02);
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT, VPMC, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực ..485.... Quyển số 01.. SCT/BS
Ngày ..18. tháng ...02 năm 2016....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRÀ NÓC

U.B.N.D PHƯỜNG TRÀ NÓC Q.BÌNH THỦY TP.CẦN THƠ

Nguyễn Kim Phương